

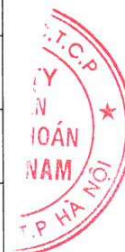
**THÔNG BÁO DANH SÁCH TÀI KHOẢN CHUYÊN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG DÙNG ĐỂ
QUẢN LÝ TIỀN NHÀ ĐẦU TƯ**

Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam (KBSV) xin thông báo Danh sách tài khoản chuyên dụng tại Ngân hàng dùng để quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư tại KBSV đến ngày 29/12/2023 như sau:

STT	Số tài khoản	Tên tài khoản	Tên Ngân hàng
1	03101010345345	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
2	04001010168678	CNTPHCM- Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
3	12210000605564	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
4	12210000660068	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
5	12210002382562	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
6	12210000709095	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
7	12210000605582	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
8	1025903207	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
9	0991000055999	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
10	0071001290012	CN Sài Gòn- CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
11	1042463126	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
12	56756799101	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Tiên Phong
13	179159686	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
14	224978235	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng



15	173299688	CN Hà Nội- CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
16	100702040368	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam
17	128000063095	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
18	144001536582	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
19	140001536629	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
20	10103300	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TNHH Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking
21	17972447	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Á Châu
22	4656027	CNTPHCM- Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Á Châu
23	811001100010572	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng Kookmin
24	008901602	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt nam
25	0766689668888	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Quân đội
26	22288828	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Việt Á
27	0818102491401	CNTPHCM- Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH
28	100180689000201	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
29	960 960 000444 00041	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đại Dương Việt
30	19028599540868	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
31	19028599540558	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
32	30000691089	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TNHH MTV Phát triển Singapore



Việc nộp tiền của Nhà đầu tư để thực hiện giao dịch chứng khoán được thực hiện theo Hướng dẫn cụ thể của KBSV trong từng thời kỳ. Đề nghị Quý khách liên hệ 19001711 để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ.

Trân trọng thông báo ./.